



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

(Ten Tu Nhan)

Last (Ho)

Middle

First (Ten)

Current Address: Ấp 3, Xã Thanh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh CỬU LONG

Date of Birth: 11 - 11 - 1954 Place of Birth: Long Châu - VINH LONG

Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975)

(Rank & Position)

Thiếu Úy Đại Đội Phó, Đại Đội 4, Tiểu Đoàn 468
Tiểu Khu VINH LONG

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngay - Nam)

Dates: From 21-06-1975 To 22-12-1977

Years: 2 Months: 6 Days: 01

3. SPONSOR'S NAME:

(Neu co)

Huỳnh - Thị - Tuyết - Nhung

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

Huỳnh - Thị - Tuyết - Nhung

chị (vợ)

Huỳnh Trường Thanh

em (vợ)

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE - VAN - NHO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Huỳnh - Thị - Nguyệt - Minh	23-04-1955	Vợ.
2. Lê - Văn - Lâm	14-11-1978	Con.
3. Lê - Thị - Nguyệt - Oanh	2-8-1980	Con.
4. Lê - Minh - Luân	9-3-1985	Con.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

Muốn được cùng gia đình sang Hoa Kỳ

Lê Văn Nho
Lê Văn Nho

QUESTIONNAIRE FOR THE APPLICANT
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ DƯ

ODP 1Y _____

Date: _____

Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English
as completely as possible. If you cannot
read or write in English, fill it out in
Vietnamese.

Mail or send the completely
questionnaire to:
Gửi hồ câu hỏi này tới:

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng
Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc
hoặc viết bằng Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjab building
Sathorn Tai road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản.

Name

Họ, tên

Other Name

Họ, tên khác

Date/Place of Birth

Ngày/Nơi sinh

Residence address

Địa chỉ thường trú

Mailing Address

Địa chỉ thư tín

Current Occupation

Nghề nghiệp hiện tại

Sex:

Phái:

LE-VAN-WHO

Nam

11-11-1954 - Long Chau VINH LONG

Ấp 3 xã Thanh Phú huyện Cầu Kè tỉnh CỬU LONG

44 Võ Thị Sáu Phường 1 Thị xã VINH LONG CỬU LONG

làm ruộng

B. Relatives to accompany Me/Hà sẽ cùng đi với tôi

Only your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to
accompany you. List marital status (M) as follows: Married (M), Divorced (D),
Widowed (W), or Single (S).

Chỉ vợ/chồng, và con cái có thể cùng đi với bạn là thôi. Xê khai tình trạng
gia đình của mỗi người gia đình (M), Đã ly dị (D), góa phụ/góa thuê (W) hoặc độc thân (S)

Name Họ, tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MI Tình trạng gia đình	Relationship Liên gia đình
<u>Huyh-Thị Tuyết Minh</u>	<u>23-4-1955</u>	<u>Trung Nhất AN GIANG</u>	<u>Nữ</u>	<u>W?</u>	<u>W?</u>
<u>Lê Văn Lâm</u>	<u>14-11-1978</u>	<u>Phường 1 Thị xã VINH LONG</u>	<u>Nam</u>	<u>Con</u>	<u>Con</u>
<u>Lê Thị Tuyết Anh</u>	<u>2-8-1980</u>	<u>Phường 1 Thị xã VINH LONG</u>	<u>Nữ</u>	<u>Con</u>	<u>Con</u>
<u>Lê Minh Luân</u>	<u>9-3-1985</u>	<u>Phường 1 Thị xã VINH LONG</u>	<u>Nam</u>	<u>Con</u>	<u>Con</u>

NOTE: For each person listed above, we will need legible copies of birth
certificates, marriage certification (if married) divorce decrees (if divorced),
Spouse's death certificate (if widowed), driver's identification cards (if available), and
photo. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their
addresses in Section I below.

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giá thú (nếu
có), giấy đăng hôn, giấy ly hôn (nếu có), giấy khai tử của vợ/chồng nếu góa phụ/góa thuê, thẻ
chạy cước (nếu có), và bằng lái xe (nếu có) của họ. Nếu họ không cùng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin
viết địa chỉ của họ trong phần I.)

C. Relative Outside Vietnam/ Họ hàng ở nước ngoài

Of myself/của tôi

Of my spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative in the U.S.

Tên con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name

Họ, tên

1/ Huỳnh - Thi - Tuyết - Nhung

b. Relationship

Liên hệ gia đình

2/ Huỳnh - Trường - Thành
Chú và em

c. Address

Địa chỉ

1/

d. Date of Relative's arrival

in the U.S.

Ngày đến của thân tộc

2/

2. Closest Relative in other foreign countries

Tên con thân thuộc nhất ở các nước khác

1/ 1972

2/ 1981

a. Name

Họ và tên

b. Relationship

Liên hệ gia đình

c. Address

Địa chỉ

3. Complete Family Listing (living/dead)/danh sách toàn thể gia đình (sống chết)

1.

Father

Cha

Lê - Văn - Dân

(sống)

2.

Mother

Mẹ

Võ - Thị - Mẫn

(sống)

3.

Spouse

Vợ/chồng

Huỳnh - Thi - Tuyết - Minh

4.

Former Spouse (if any)

Vợ/chồng trước (nếu có)

5.

Children

Con cái

(1)

Lê - Văn - Lâm

(2)

Lê - Thị - Tuyết - Thanh

(3)

Lê - Minh - Luân

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em

(1)

Lê - Thị - Liên

(2)

Lê - Văn - Bé

(3)

Lê - Thị - Bé

(4)

Lê - Thị - Jie

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

Employment by U.S. Government Agency or other U.S. Organization of _____
 Spouse/Con hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công ty của chính phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee name
 Tên họ nhân viên : _____
 Position title
 Chức vụ : _____
 Agency/Company/office
 Sở/hãng/Văn phòng : _____
 Length of Employment From : _____ To : _____
 Thời gian làm việc Từ : _____ tới : _____
 Name of American supervisor
 Tên họ giám thị Mỹ : _____
 Reason for Separation
 Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee name
 Tên họ nhân viên : _____
 Position title
 Chức vụ : _____
 Agency/Company/office
 Sở/hãng/Văn phòng : _____
 Length of employment From : _____ To : _____
 Thời gian làm việc Từ : _____ tới : _____
 Name of American supervisor
 Tên họ giám thị Mỹ : _____
 Reason for separation
 Lý do nghỉ việc : _____

3. Employee name
 Tên họ nhân viên : _____
 Position title
 Chức vụ : _____
 Agency/Company/office
 Sở/hãng/Văn phòng : _____
 Length of employment From : _____ To : _____
 Thời gian làm việc Từ : _____ tới : _____
 Name of American supervisor
 Tên họ giám thị Mỹ : _____
 Reason for separation
 Lý do nghỉ việc : _____

4. Service with RVN or RVNAF you or your spouse/ Con hoặc vợ/chồng đã công tác với chính phủ Việt Nam.

1. Name of person serving
 Họ tên người tham gia : Lê Văn Nho
 2. Dates : From : _____ To : _____
 Ngày tháng năm Từ : 6-11-1973 tới : 30-4-1975
 3. Last Rank
 Cấp bậc cuối cùng : Thiếu úy Serial number : 74/508847
 4. Ministry/office/military unit
 Bộ/sở/cơ quan/vị binh chủng : Liên Đoàn 468 Địa phương Quân liên Khu VINH LONG
 5. Name of supervisor/C.O.
 Họ và tên người giám thị/Bá quan
 Chỉ huy : Đại úy LƯU

6. Reason for separation
Lý do nghỉ việc : Công Sản Thắng
7. Name of American Advisor(s)
Họ và tên cố vấn Mỹ : _____
8. U.S. Training Center in Viet Nam
Trung tâm huấn luyện Hoa-Kỳ
tại Việt Nam : _____
9. Date Award or Certification
Ngày của giấy khen : _____
10. Date Received : _____
11. Date of Award : _____
12. Date of Award : _____

(NOTE: Please attach any copies of diploma, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐)

(CHÚ Ý : Xin kẹp kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen hoặc chứng thư nếu có.
Đúng hay không? Có ☐ Không ☐)

3. Training outside VIETNAM of you or your spouse/you hoặc vợ / chồng đã huấn luyện ở nước ngoài

1. Name of student/trainee
Họ và tên sinh viên/người được huấn luyện : _____
2. School and school address
Trường và địa chỉ nhà trường : _____
3. Date : _____ From : _____ To : _____
Ngày tháng năm : _____ Từ : _____ Đến : _____
4. Description of course
Mô tả khóa học : _____
5. Date of completion
Ngày hoàn thành : _____
6. Date of completion
Ngày hoàn thành : _____

(NOTE : Please attach copies of diploma or certificates, Available? yes ☐ no ☐)

(CHÚ Ý : Xin kẹp kèm theo văn bằng hoặc chứng thư nếu có. Đáp có hay không? có ☐ không ☐)

4. Reason for reeducation of you or your spouse/you hoặc vợ / chồng đã học tập cải tạo

1. Name of person in reeducation
Họ tên người đi học tập cải tạo : Lê Văn Nho + Huỳnh Thị Tuyết Kim
2. Time in Reeducation : From _____ To _____
Thời gian học tập : Từ 21-06-1975 tới 22-12-1977 (v.v.)
3. Still in reeducation? yes ☐ no ☒
Vẫn còn học tập cải tạo? Có ☐ không ☒
4. (If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại)

5. Any Additional Remarks?/ hoặc chú ý phụ thuộc.

Lưu nhận xét: LÊ VĂN NHO 11-11-1954 tại Long Châu Vĩnh Long;
Chỉ ở trại cải tạo ra: LÊ VĂN NHO 1957 Ấp 3. Thành phố
Cần Ki. Tỉnh Cửu Long.
Lý do: Trượt lốt đi lao động và tẩu lộ.

Signature: Thanh Date: 28-4-1990

6. Please list any other documents attached to this questionnaire.
Xin nêu ra bất cứ tài liệu nào khác kèm theo với bộ câu hỏi này.

Đính kèm: - 2 tấm ảnh 4x6
- 2 giấy chứng nhận
- 2 giấy chứng nhận hình thức
- 2 giấy quyết định ra trại
- 2 giấy, Căn cước cũ
- 2 giấy chứng minh nhân dân
- 2 giấy học tập của v.v.

BỘ TƯ LÍNH QUÂN KHU 9

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính nguy
— Xét tinh thần học tập cải tạo của Lê Văn Nho
nguyên là Chiều ủy nguy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết
ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.
— Xét đơn xin bảo lãnh của Cha Lê Văn Sửu 219/38 Mai Xuân Khuông, Khóm 8
Phường Bình An, Quận 6, TP Hồ Chí Minh. Và Cháu Lê Đại Em số 4/5
Khu III, Phường IV, Xã Bình Long, Bình Phước.

QUYẾT ĐỊNH

Lê Văn Nho nguyên là Chiều ủy nguy quân được tạm
ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn thì
đương sự phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản
chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời
gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa
phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính
quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Bình Phước
và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 25 tháng mười năm 1977
TUQU/ BỘ TƯ LÍNH QUÂN KHU 9

Phó Chủ nhiệm Cục Chính Trị



Thượng tá: ĐOÀN CÂN THẮNG

GHI CHÚ

- Không được về ở thành phố, thị xã vùng biên giới và vùng xung yếu. Trong thời gian quản chế. Ở đâu do chính quyền địa phương quyết định.
- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quân huấn Quân khu lưu.
- 1 — Trại quân huấn Tỉnh Bình Long.
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, Phường cơ quan.
- 1 — Đương sự.

VIỆT NAM CỘNG HÒA
THẺ CÁN CỘNG

Số

LE VAN NHO

Ngày sinh 11-11-1944

Xã Long-Chau (Vinh-Long)

Chưa

Le-van-Dau

Mẹ Võ-thị-Chân

Địa chỉ 4/2, xã Long-Hồ (VL)

Dấu vết răng: Chạm nhẹ cách 2 trên hàm trên.		Cao: 1 m 65
		Nặng: 45 Kg
Chữ ký đương sự: Đinh CH.	Nghĩa tử mắt	
Vĩnh Long, ngày 07-7-1970 TUN. THƯỜNG KỲ CSQC, N.	Nghĩa tử trái	
TRẦN-TÂN-THUỘC		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 330363021

Họ tên: LÊ VĂN NHỎ



Sinh ngày: 1951

Nguyên quán: Thanh-Phủ

Cầu-Kê, Cầu-Long

Nơi thường trú: Ấp 3

Thanh-Phủ, Cầu-Kê, C-Long

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không



NGÓN TRỎ (LAI)

— DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH —

Sẹo chằm cách 2,5cm
trên sau đầu lông
may trái

Ngày 09 tháng 10 năm 1979



NGÓN TRỎ PHẢI

T.Ư.QU. GIAI ĐOẠN CÔNG TY CÔNG AN
T.Ư.QU. GIAI ĐOẠN CSI.



ỦY BAN QUÂN QUẢN

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

Số: 1066 /CN

★

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật HUYNH-THI-TUYẾT-MINH

Tên thường gọi

Ngày sinh 23-04-1955

Quê quán Trưng Nhứt An Giang

Chỗ ở hiện tại 4A hướng Thới Ngạc Hậu

Hố 1 phố xã Vĩnh Long

Số căn cước 08324419 Cấp bậc nhân viên

Chức vụ công khai Phó lý trưởng Bình chủng

Chức vụ bí mật Đơn vị đơn hành Chánh (VL)

ĐÃ HỌC TẬP 27 NGÀY TẠI H B N D C M tỉnh (VL)

 Nón cái trái	NHÂN DẠNG : Cao 1m <u>60</u> Nặng <u>42</u> kg Dấu riêng <u>Chấn Leo Tầm Tầm Gá 978</u> <u>Feoi</u>
 Nón cái phải	ngày <u>6</u> tháng <u>8</u> năm 1975 TM ỦY BAN QUÂN QUẢN Ban An Ninh Nội Chính (80' 978) Số 1 ngày 10-9-75 Phó chủ tịch <u>Ha</u> NGUYỄN VĂN HẠO
CHÚ Ý . - Khi về phải xuất trình giấy chấp nhận này cho địa phương. - Nghiêm chỉnh chấp hành mọi quy định chính sách của chính quyền cách mạng. - Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện. - Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.	

Ban chỉ-huy.

Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam
Độc Lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

S51922/ CN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: **LÊ VĂN NHO** tuổi: 1951
Sanh quán: **XÃ LONG CHÂU - HUYỆN LONG HỒ - TỈNH CỬU LONG.**
Nơi về ngụ: **ẤP 3 - XÃ THẠNH PHÚ - HUYỆN CẦU KÈ - TỈNH CỬU LONG**
Nguyên là: **THIẾU ÚY. ĐẠI ĐỘI PHÓ** trong
quân đội nguy quyền Sài-gòn.
Đã theo học lớp quân huấn tháng kể từ ngày: 21-6-1975
đến ngày: 22-12-77. Nay anh "hoặc" chị được về sum họp
với gia đình tiếp tục học tập, lao động để trở thành người
lành ăn lương thiện.

Yêu cầu các cơ quan, đoàn thể Cách-Mạng địa phương
hết sức giúp đỡ anh "hoặc" chị: **LÊ VĂN NHO**
phấn đấu tốt.

Nhân dạng:

- Cao 1m, 65

- Dấu vết đặc biệt:



Ngày tháng năm 1977
Ban chỉ-huy.

THIẾU ÚY BÙI VĂN HƯA

NHỮNG ĐIỀU QUY-ĐỊNH CHO
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY.

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế độ quy-định của chính-quyền cách-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán-bộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông-hành, ở đâu phải xin giấy phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này.
Nếu làm mất phải báo-cáo với cơ-quan an-ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập Dân chủ Hòa bình Trung lập

Giấy Chứng Nhận Trình Diện

Số: 5777105

Họ và tên LÊ VĂN KHỎ

Ngày, tháng, năm sinh 11. 11. 1954

Sinh quán Xã Long Châu (Vĩnh Long)

Chỗ ở hiện tại 17 Ấp Long An, xã Long An (Vĩnh Long)

Trước từng sự tại Tiểu đoàn 468 / Địa phương

Cấp bậc Chiến sỹ Chức vụ Đại đội phó ĐĐ 468

Số quân 74/508.847

Thẻ căn cước số

Đến trình diện ngày 03 tháng 05 năm 1975

tại Ban Quản Trữ ĐĐ Vĩnh Long

Sau khi trình diện về cư trú tại 17 Ấp Long An, xã Long An (Vĩnh Long)

Có nộp các thứ sau đây

(Có biên nhận kèm theo)

Ngày 16 tháng 5 năm 1975



Kham phi Hùng

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG NHẬN

- 1. — Phải tuân theo luật lệ quy định của Chánh quyền cách mạng.**
- 2. — Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán bộ, Chánh quyền ở Phường, Xã.**
- 3. — Giấy này không thay thế cho giấy thông hành.**
- 4. — Không được tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn giấy chứng nhận này. Nếu mất phải trình báo ngay với cơ quan An ninh nơi mất và Chánh quyền nơi cấp giấy chứng nhận.**
- 5. — Khi Chánh quyền cách mạng báo, gọi thì phải đến đúng hẹn.**





Lê-văn - who

Lê. Văn who

LE VAN NHU
AP 3, xã Thanh Phú
Huyện Cầu Kè
Cần Long, Vĩnh Long, VN

JUN 04 1990



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER ASSOCIATION
P. O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635